

Số: 397 /GP-STNMT

An Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2020

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 06 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 05 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang; Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 06 tháng 08 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép hoạt động tài nguyên nước, cho phép chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;


Căn cứ Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn An Giang ngày 07 tháng 02 năm 2020 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn An



Giang (địa chỉ: Số 33 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, Tp.Long Xuyên, An Giang) được khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Hệ thống cấp nước Búng Nhỏ - Khánh Bình.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cung cấp nước sạch phục vụ người dân.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Sông Bình Di.
4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước:
 - Ấp Búng Nhỏ, xã Khánh Bình, huyện An Phú, An Giang.
 - Tọa độ (theo hệ VN2000 kinh tuyến trực $104^{\circ}45'$, múi chiếu 3°):

Nội dung	Tọa độ VN2000	
	X	Y
Vị trí trạm bơm cấp 1	0533174	1207319
Vị trí cửa lấy nước		
Vị trí trạm bơm cấp 2	0533386	1207314

5. Chế độ khai thác:

- Số giờ lấy nước tối đa trong ngày: 24 giờ/ngày đêm.
- Số ngày lấy nước theo tháng: trung bình 30 ngày/tháng, lớn nhất 31 ngày/tháng.
- Số ngày lấy nước theo năm: trung bình 360 ngày/năm, lớn nhất 365 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng:

- Lượng nước thô khai thác lớn nhất theo ngày: $500 \text{ m}^3/\text{ngày}$.
- Lượng nước thô khai thác lớn nhất theo tháng: $15.500 \text{ m}^3/\text{tháng}$.
- Lượng nước thô khai thác lớn nhất theo năm: $182.500 \text{ m}^3/\text{năm}$.

7. Phương thức khai thác, sử dụng:

Hệ thống cấp nước Búng Nhỏ - Khánh Bình khai thác, sử dụng nước mặt Sông Bình Di từ 01 máy bơm (công suất 2,2 Kw/máy bơm) của Trạm bơm cấp 1 với 01 đường ống PVC đường kính 114 mm/đường ống để cung cấp cho hệ thống xử lý nước sạch.

8. Thời hạn của giấy phép là 10 năm.

Điều 2: Các yêu cầu đối với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn An Giang:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
2. Thực hiện quan trắc lưu lượng, chất lượng nước nguồn nước:
 - Lắp đặt thiết bị đo lưu lượng nước khai thác và mở sổ ghi chép lưu lượng nước mặt hằng ngày.
 - Phân tích chất lượng nguồn nước vào cùng một thời điểm, vị trí cố định sáu (06) tháng một (01) lần các chỉ tiêu theo tiêu chuẩn quy định.
 - Đảm bảo hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt của đơn vị không ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước, dòng chảy của khu vực.
 - Báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ theo quy định
3. Khi gặp sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng nguồn nước hoặc phát hiện các trường hợp bất thường về chất lượng nguồn nước mặt phải ngưng khai thác và báo cáo UBND huyện An Phú, An Giang hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang để được hướng dẫn kịp thời.

5. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định (Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước).

6. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính, kế hoạch cấp nước an toàn theo quy định của pháp luật và chấp hành quy định của pháp luật liên quan khác.

Điều 3. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn An Giang được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các quyền lợi hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn An Giang phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. /.

Nơi nhận:

- TT NS&VS MT NT An Giang;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện An Phú;
- Phòng TNMT huyện An Phú;
- Các phòng: KSN&BDKH, TTr.Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Trí

